

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/DS-PT.

Ngày: 12-4-2019.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Bằng.

**Các thẩm phán:** Ông Nguyễn Huòn

Bà Lê Thị Thanh Huyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Hải Anh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 12/04/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2019/TLPT-DS ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2018/DSST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 59/2019/QĐ-PT ngày 04/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 50/2019 QĐ-PT ngày 20/3/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – C/v: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Địa chỉ: Số 02 L, Quận B, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc T – C/v: Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Đắk Lắk (Văn bản ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014).

Người được ủy quyền lại: Ông Dương Hiền T– C/v: Trưởng phòng khách hàng hộ sản xuất và cá nhân (Văn bản ủy quyền số 238 ngày 02/01/2017), có mặt.

Địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Bà Ứng Thị P, sinh năm 1978; trú tại: xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Trọng T, sinh năm 1979.

Trú tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Ứng Thị M, sinh năm 1967; Chị Đặng Thị Cẩm U, sinh năm 1988; chị Đặng Thúy V, sinh năm 1993; cùng trú tại: phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, bà M có mặt, chị U và chị V vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Bà Ứng Thị P là bị đơn trong vụ án.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2016, bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Dương Hiến T trình bày:*

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (sau đây viết tắt là NHNo&PTNT) Việt Nam- chi nhánh Tân An, Đắk Lắk (nay là Chi nhánh Bắc Đắk Lắk) ký kết hợp đồng tín dụng số 5219- LAV - 2011 00444 ngày 15/9/2011 với bà Ứng Thị P, số tiền vay là 1.500.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất cho vay là 9%/ năm, hạn trả ngày 15/9/2013, mục đích sử dụng tiền vay để trang trí nội thất, mua ô tô và vật dụng trong gia đình. Trong thời gian vay vốn bà P đã trả số nợ gốc 1.000.000.000 đồng, số tiền nợ gốc còn nợ lại là 500.000.000 đồng.

NHNo&PTNT Việt Nam - chi nhánh Tân An, Đắk Lắk ( nay là chi nhánh Bắc Đắk Lắk) ký kết hợp đồng tín dụng số 5219- LAV - 2012 00477 ngày 17/9/2012 với bà Ứng Thị P, theo hợp đồng Ngân hàng cho bà P vay số tiền là 1.00.000.000 đồng, hạn trả ngày 18/9/2013, mục đích sử dụng tiền vay mua tài sản vật dụng trong gia đình và mua nông sản, khoản vay này bà P chưa trả cho Ngân hàng khoản nợ gốc cũng như lãi suất.

Để đảm bảo cho khoản vay trên bằng các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba, giữa bên nhận thế chấp là NHNo&PTNT chi nhánh Tân An, Đắk Lắk với bên thế chấp bà Ứng Thị M, chị Đặng Thúy V, chị Đặng Thị Cẩm U cùng bên vay vốn bà Ứng Thị P, gồm các hợp đồng thế chấp:

Hợp đồng số 213091/11TC ngày 13/9/2011 thế chấp thửa đất số 255a, tờ bản đồ số 06, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 477128 do UBND huyện K cấp ngày 11/10/2005 mang tên hộ bà Ứng Thị M.

Hợp đồng số 213309/11TC ngày 13/9/2011, thế chấp thửa đất số 26, tờ bản đồ số 63, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 419792 do UBND huyện K cấp ngày 08/5/2003 mang tên hộ bà Ứng Thị M và thửa đất số 27, tờ bản đồ số

63, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 053851 do UBND huyện K cấp ngày 29/8/2002 mang tên hộ bà Ứng Thị M.

Hợp đồng thế chấp tài sản của người thứ 3 (không gắn liền với quyền sử dụng đất) hợp đồng số 21309/11TC ngày 13/9/2011, tài sản thế chấp 01 xe ô tô mang biển số 47T-1669, giấy đăng ký xe ô tô số: 008986 do Phòng CSGT Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 31/7/2009.

Khi các khoản nợ trên đến hạn mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà P trả nợ, nhưng bà P vẫn không có thiện chí trả nợ và bên thế chấp cũng không giao tài sản để Ngân hàng thu hồi nợ. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Ứng Thị P phải trả khoản nợ 3.360.055.556đ (ba tỷ ba trăm sáu mươi triệu không trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm năm sáu đồng) trong đó gốc là 1.500.000.000 đồng và lãi 1.860.055.556 đồng.

Trong đó: Hợp đồng vay ngày 15/9/2011, vay số tiền là 1.500.000.000 đồng, đã trả số nợ gốc 1.000.000.000 đồng, số tiền nợ gốc còn nợ lại là 500.000.000 đồng, số tiền lãi tính đến ngày 13/11/2018 là 849.750.000 đồng, tổng số tiền gốc và lãi là 1.349.750 đồng.

Hợp đồng vay ngày 17/9/2012, vay số tiền là 1.00.000.000 đồng, khoản vay này bà P chưa trả cho Ngân hàng khoản nợ gốc cũng như lãi suất, số tiền lãi tính đến ngày 13/11/2018 là 1.010.305.556 đồng, tổng số tiền gốc và lãi là 2.010.305.556 đồng và tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc phát sinh tính từ ngày 14/11/2018 cho đến khi bà P trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Trong trường hợp bà Ứng Thị P không trả được khoản nợ trên hoặc trả không đủ thì Ngân hàng được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản theo các hợp đồng thế chấp của bên thứ ba là bà Ứng Thị M, chị Đặng Thúy V, chị Đặng Thị Cẩm U để thu hồi nợ.

*Bị đơn bà Ứng Thị P trình bày:* Trước đây bà có nhu cầu vay vốn tại Ngân hàng nhưng do không hiểu biết thủ tục vay nên có nhờ người khác làm thủ tục vay Ngân hàng, nhưng sau đó bà không ký hợp đồng với Ngân hàng, cũng như chưa từng đến trụ sở Ngân hàng NHNo&PTNT chi nhánh Tân An, Đắk Lắk lần nào, bà cũng chưa nhận được bất cứ khoản tiền vay nào từ Ngân hàng NHNo&PTNT chi nhánh Tân An, Đắk Lắk. Thời gian sau này cán bộ của Ngân hàng NHNo&PTNT chi nhánh Tân An, có xuống huyện Krông Búk đưa cho bà ký một xấp giấy trắng không có nội dung gì, nói là cứ ký để Ngân hàng giải quyết cho, bà P ký theo hướng dẫn của cán bộ Ngân hàng, do đó bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Vũ Trọng T trình bày:* Theo như lời trình bày của bà Ứng Thị P, bà P chưa từng đến Ngân hàng NHNo&PTNT chi nhánh Tân An, Đắc Lắc, nên không thể có việc ký kết hợp đồng với Ngân hàng cũng như chưa nhận bất cứ khoản tiền nào, hồ sơ vay vốn được làm thông qua dịch vụ; hơn nữa theo quy định cho vay thì khi giải ngân khoản vay, người vay phải ký xác nhận nợ số tiền vay, trong khi đó hồ sơ khởi kiện Ngân hàng cũng không có chứng từ nhận nợ của bà P, vì vậy bà P không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NHNo&PTNT chi nhánh Tân An, Đắc Lắc. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ứng Thị M trình bày:* Bà M thừa nhận vào năm 2011, bà Ứng Thị P (là em gái) có nhu cầu vay vốn nên bà M và hai con của bà là Đặng Thị Cẩm U và Đặng Thúy V có ký hợp đồng thế chấp tài sản với Ngân hàng NHNo&PTNT chi nhánh Tân An, Đắc Lắc để cho bà P vay vốn, nhưng tất cả hồ sơ đều làm thông qua dịch vụ, bà P chưa nhận bất cứ khoản tiền nào tại Ngân hàng NHNo&PTNT chi nhánh Tân An. Vì vậy, bà M không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, do bà P không ký kết hợp đồng cũng như không nhận bất cứ khoản tiền nào nên đề nghị Ngân hàng trả lại toàn bộ các tài sản thế chấp cho bà M. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đặng Thị Cẩm U và Đặng Thúy V, Tòa án nhân cấp sơ thẩm đã tiến hành tổng đạt tất cả các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng hai đương sự trên vắng mặt không có lý do.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số 19/2018/DSST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk đã quyết định:*

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 161, Điều 180, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Đắc Lắc.

Buộc bà Ứng Thị P phải trả cho NHNo&PTNT Việt Nam-Chi nhánh Bắc Đắc Lắc số tiền nợ là 3.360.055.556 đ (ba tỷ ba trăm sáu mươi triệu không trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm năm sáu đồng) trong đó nợ gốc là 1.500.000.000đ (một tỷ năm trăm triệu đồng) và nợ lãi tính đến ngày 13/11/2018 là 1.860.055.556 đ (một tỷ tám trăm sáu mươi triệu không trăm năm lăm nghìn năm trăm năm sáu đồng). Ngoài ra, bà Ứng Thị P còn phải chịu thêm khoản lãi suất phát sinh theo

hợp đồng tín dụng tính từ ngày 14/11/2018 cho đến khi trả hết nợ tương ứng với khoản tiền gốc chậm trả.

NHNo&PTNT Việt Nam- chi nhánh Bắc Đăk Lăk được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản theo các hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ nếu bà Ứng Thị P không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ khoản nợ theo các hợp đồng thế chấp: Hợp đồng số 213091/11TC ngày 13/9/2011 thế chấp thửa đất số 255a, tờ bản đồ số 06, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 477128 do UBND huyện K cấp ngày 11/10/2005 mang tên hộ bà Ứng Thị M; Hợp đồng số 213309/11TC ngày 13/9/2011, thế chấp thửa đất số 26, tờ bản đồ số 63, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 419792 do UBND huyện K cấp ngày 08/5/2003 mang tên hộ bà Ứng Thị M và thửa đất số 27, tờ bản đồ số 63, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 053851 do UBND huyện K cấp ngày 29/8/2002 mang tên hộ bà Ứng Thị M. Hợp đồng thế chấp tài sản của người thứ 3 (không gắn liền với quyền sử dụng đất) hợp đồng số 21309/11TC ngày 13/9/2011, tài sản thế chấp 01 xe ô tô mang biển số 47T-1669, giấy đăng ký xe ô tô số: 008986 do Phòng CSGT công an tỉnh Đăk Lăk cấp ngày 31/7/2009, để thu hồi nợ nếu bà Ứng Thị P không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ khoản nợ.

Về chi phí tố tụng:

- Chi phí giám định: Buộc bà Ứng Thị P phải trả cho nguyên đơn số tiền 5.100.000đ (năm triệu một trăm nghìn đồng).

- Lệ phí thông báo nhắc tin: Nguyên đơn phải chịu lệ phí nhắc tin là 4.000.000đ (bốn triệu đồng), đã chi phí xong.

- Về án phí: Buộc bà Ứng Thị P phải nộp 99.201.000đ (chín mươi chín triệu hai trăm linh một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 44.948.000đ (bốn mươi bốn triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2014/0038093 ngày 11/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo, về trình tự thủ tục thi hành án dân sự cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/11/2018 bị đơn bà Ứng Thị P nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét bà chưa từng đến Ngân hàng ký nhận và lấy một khoản tiền nào từ phía ngân hàng nên bà không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung kháng cáo: Bản án sơ thẩm số 19/2018/DSST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk. Đã tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Ứng Thị P có trách nhiệm thanh toán số tiền là 3.360.055.556 đ (ba tỷ ba trăm sáu mươi triệu không trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm năm sáu đồng) trong đó nợ gốc là 1.500.000.000đ (một tỷ năm trăm triệu đồng) và nợ lãi tính đến ngày 13/11/2018 là 1.860.055.556 đ (một tỷ tám trăm sáu mươi triệu không trăm năm lăm nghìn năm trăm năm sáu đồng). Ngoài ra, bà Ứng Thị P còn phải chịu thêm khoản lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng tính từ ngày 14/11/2018 cho đến khi trả hết nợ tương ứng với khoản tiền gốc chậm trả là có cơ sở. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp về kinh doanh thương mại, từ đó áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử là chưa chính xác. Vì đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng nên cần phải xác định quan hệ tranh chấp này là tranh chấp dân sự mới đúng. Thiếu sót trên không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các bên đương sự. Trên cơ sở đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Ứng Thị P được nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ và đã được Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là phù hợp.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có đơn kháng cáo, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Xét về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết thấy rằng: Quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng tín dụng, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm lại căn cứ vào khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết là một thiếu sót cần sửa nội dung này cho phù hợp.

Các hợp đồng tín dụng giữa các bên được lập ngày 15/9/2011 và 17/9/2012, nên việc khởi kiện của nguyên đơn là còn thời hiệu theo Điều 427 Bộ luật dân sự năm 2005.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ vụ án cũng như lời trình bày của các bên đương sự mặc dù bị đơn không thừa nhận việc ký kết và nhận tiền từ phía nguyên đơn. Nhưng có đủ cơ sở xác định: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt nam - chi nhánh Bắc Đăk Lăk đã ký 02 hợp đồng tín dụng với bà Ứng Thị P và cho vay tổng cộng số tiền 2.500.000.000 đồng, cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số 5219- LAV - 2011 00444 ngày 15/9/2011 với bà Ứng Thị P, số tiền vay là 1.500.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất cho vay là 9%/năm, hạn trả ngày 15/9/2013. Trong thời gian vay vốn bà P đã trả số nợ gốc 1.000.000.000 đồng, số tiền nợ gốc còn nợ lại là 500.000.000 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 5219- LAV - 2012 00477 với bà Ứng Thị P, theo hợp đồng Ngân hàng cho bà P vay số tiền là 1.00.000.000 đồng, hạn trả ngày 18/9/2013, khoản vay này bà P chưa trả cho Ngân hàng khoản nợ gốc cũng như lãi suất.

Để đảm bảo cho khoản vay trên bằng các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba, giữa bên nhận thế chấp là NHNo&PTNT chi nhánh Tân An, Đăk Lăk với bên thế chấp bà Ứng Thị M, chị Đặng Thúy V, chị Đặng Thị Cẩm U cùng bên vay vốn bà Ứng Thị P, gồm các hợp đồng thế chấp:

Hợp đồng số 213091/11TC ngày 13/9/2011 thế chấp thửa đất số 255a, tờ bản đồ số 06, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 477128 do UBND huyện K cấp ngày 11/10/2005 mang tên hộ bà Ứng Thị M.

Hợp đồng số 213309/11TC ngày 13/9/2011, thế chấp thửa đất số 26, tờ bản đồ số 63, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 419792 do UBND huyện K cấp ngày 08/5/2003 mang tên hộ bà Ứng Thị M và thửa đất số 27, tờ bản đồ số 63, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 053851 do UBND huyện K cấp ngày 29/8/2002 mang tên hộ bà Ứng Thị M.

Hợp đồng thế chấp tài sản của người thứ 3 (không gắn liền với quyền sử dụng đất) hợp đồng số 21309/11TC ngày 13/9/2011, tài sản thế chấp 01 xe ô tô mang biển số 47T-1669, giấy đăng ký xe ô tô số: 008986 do Phòng CSGT Công an tỉnh Đăk Lăk cấp ngày 31/7/2009.

Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phúc thẩm, bà Ứng Thị P cho rằng bà không ký kết hợp đồng tín dụng với NHNo&PTNT - Chi nhánh Tân An, Đăk Lăk cũng như không nhận khoản tiền vay nào từ Ngân hàng là không có cơ sở, bởi lẽ:

Tại kết luận giám định số 51/PC54 ngày 22/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết Ứng Thị P trong hợp đồng tín dụng số 5219- LAV - 2011 00444; hợp đồng tín dụng số 5219- LAV - 2012 00477 giữa NHNo&PTNT - Chi nhánh Tân An, Đắk Lắk với bà Ứng Thị P, các chứng từ giao dịch, phiếu chi, bảng kê các loại tiền chi ra, đều do bà Ứng Thị P ký và viết ra. Mặt khác, theo hợp đồng tín dụng số 5219- LAV - 2011 00444 ngày 15/9/2011 vay số tiền 1.500.000.000 đồng, trong thời gian vay tiền bà P đã trả 1.000.000.000 đồng nợ gốc. Xét thấy, giữa NHNo&PTNT - Chi nhánh Tân An, Đắk Lắk (Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – Chi nhánh Bắc Đắk Lắk ) với bà Ứng Thị P có thỏa thuận ký kết các hợp đồng tín dụng số 5219- LAV - 2011 00444 ngày 15/9/2011 vay số tiền là 1.500.000.000 đồng, khoản vay này bà P đã trả 1.000.000.000 đồng nợ gốc; hợp đồng tín dụng số 5219- LAV - 2012 00477 ngày 17/9/2012 vay số tiền là 1.000.000.000 đồng, việc các bên ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản vay là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Theo quy định của Bộ luật dân sự nói chung và Luật chuyên ngành của Ngân hàng nói riêng, ngoài những chứng cứ vừa nhận định, phân tích trên để xác định bên vay là bà P còn nợ tiền của bên cho vay là Ngân hàng thể hiện qua các hợp đồng vay tiền được ký kết giữa các bên chưa thanh lý tất toán, giấy chứng nhận đã nhận đủ số tiền vay, phiếu đối chiếu trực tiếp tiền vay, cũng như biên bản làm việc đối chiếu nợ, cam kết của bên vay. Để từ đó bên đi vay là bà P cho rằng không đến NHNo&PTNT - Chi nhánh Tân An để ký hợp đồng và ký nhận đã nhận đủ số tiền vay, bà chỉ ký không vào tờ giấy trắng theo hướng dẫn của cán bộ Ngân hàng là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Bắc Đắk Lắk là có căn cứ.

Xét những khoản vay của bị đơn bà Ứng Thị P được đảm bảo bởi các quyết định quyền sử dụng đất của người thứ 03 là bà Ứng Thị M như sau:

Bà M thừa nhận bà và các con của bà là Đặng Thị Cẩm U và Đặng Thúy V đồng ý ký vào các hợp đồng thế chấp tài sản với Ngân hàng NHNo&PTNT chi nhánh Tân An, Đắk Lắk để cho bà P vay vốn. Nhưng bà M không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Xét yêu cầu của những người có quyền, nghĩa vụ liên quan là bà Ứng Thị M cùng các con của bà, nhận thấy bà M cùng với chị U và chị V đã thừa nhận mang tài sản thuộc quyền sở hữu của mình để thế chấp 02 hợp đồng tín dụng cho bà P vay vốn của Ngân Hàng NHNo&PTNT chi nhánh Tân An, Đắk Lắk các bên đương sự đều thừa nhận và tất cả các quyền sử dụng đất nêu trên đều đứng tên hộ bà Ứng Thị M để cho bà P vay vốn là phù hợp các Điều 342; 349; 350 Bộ luật dân sự năm 2005. Trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát



mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Trường hợp bị đơn thanh toán xong số nợ trên, thì nguyên đơn có trách nhiệm hoàn trả bản chính các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản thế chấp 01 xe ô tô mang biển số 47T-1669, giấy đăng ký xe ô tô số: 008986 do Phòng CSGT Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 31/7/2009 cho bà Ứng thị M.

[3] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Ứng Thị P và giữa nguyên bản án sơ thẩm là có phần chưa phù hợp.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở để chấp nhận, không chấp nhận yêu cầu của người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Bản án sơ thẩm xét xử là có căn cứ. Tuy nhiên Tòa cấp sơ thẩm lại áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử là chưa chính xác, vì đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng nên cần phải xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp dân sự mới đúng. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm gộp chung cả hai hợp đồng để tuyên là không đúng quy định của pháp luật. Bởi lẽ hai hợp đồng này là hai hợp đồng tín dụng riêng biệt, có số tiền vay, thời hạn vay khác nhau, tuyên gộp chung như vậy là ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự. Xét thấy cần sửa lại phần này để tuyên trả từng hợp đồng mới phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên bị đơn bà Ứng Thị P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 318, 322, 323, 342, 347, 349, 351, 355, 471 và 474 Bộ luật dân sự 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị đơn bà Ứng Thị P. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 19/2018/DSST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc bà Ứng Thị P phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Trả qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Đăk Lăk) các khoản nợ còn thiếu của các hợp đồng tín dụng:

Hợp đồng tín dụng số 5219- LAV - 2011 00444 ngày 15/9/2011, tính đến ngày 13/11/2018 là 1.349.750.000 đồng, bao gồm:

Nợ gốc: 500.000.000 đồng.

Lãi trong hạn: 704.194.444 đồng.

Lãi quá hạn: 145.555.556 đồng

Tổng cộng: 1.349.750.000 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 5219- LAV - 2012 00477 ngày 17/9/2012, tính đến ngày 13/11/2018 là 2.010.305.556 đồng, bao gồm:

Nợ gốc: 1.000.000.000 đồng.

Lãi trong hạn: 719.555.556 đồng.

Lãi quá hạn: 290.750.000 đồng.

Tổng cộng: 2.010.305.556 đồng.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Đăk Lăk được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản theo các hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ nếu bà Ứng Thị P không trả được các khoản nợ hoặc trả không đầy đủ các khoản nợ theo các hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ, gồm:

Hợp đồng số 213091/11TC ngày 13/9/2011 thế chấp thửa đất số 255a, tờ bản đồ số 06, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 477128 do UBND huyện K cấp ngày 11/10/2005 mang tên hộ bà Ứng Thị M.

Hợp đồng số 213309/11TC ngày 13/9/2011, thế chấp thửa đất số 26, tờ bản đồ số 63, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 419792 do UBND huyện K cấp ngày 08/5/2003 mang tên hộ bà Ứng Thị M và thửa đất số 27, tờ bản đồ số 63, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 053851 do UBND huyện K cấp ngày 29/8/2002 mang tên hộ bà Ứng Thị M.

Hợp đồng thế chấp tài sản của người thứ 3 (không gắn liền với quyền sử dụng đất) hợp đồng số 21309/11TC ngày 13/9/2011, tài sản thế chấp 01 xe ô tô mang biển số 47T-1669, giấy đăng ký xe ô tô số: 008986 do Phòng CSGT công an tỉnh Đăk Lăk cấp ngày 31/7/2009.

Trường hợp bà Ứng Thị P trả xong số nợ trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Đăk Lăk, có trách nhiệm hoàn trả cho bà Ứng Thị M bản chính:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 477128 do UBND huyện K cấp ngày 11/10/2005 mang tên hộ bà Ứng Thị M.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 419792 do UBND huyện K cấp ngày 08/5/2003 mang tên hộ bà Ứng Thị M.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 053851 do UBND huyện K cấp ngày 29/8/2002 mang tên hộ bà Ứng Thị M.

- Giấy đăng ký xe ô tô số: 008986 do Phòng CSGT công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 31/7/2009, của xe ô tô mang biển số 47T-1669.

Ngoài ra, bà Ứng Thị P còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo quy định tại hai hợp đồng tín dụng số 5219- LAV - 2011 00444 ngày 15/9/2011 và số 5219- LAV - 2012 00477 ngày 17/9/2012, kể từ ngày 14/11/2018 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[2] Về chi phí tố tụng:

- Chi phí giám định: Buộc bà Ứng Thị P phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 5.100.000đ (năm triệu một trăm nghìn đồng).

- Lệ phí thông báo nhắc tin: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam phải chịu lệ phí nhắc tin là 4.000.000đ (bốn triệu đồng), đã chi phí xong.

[3] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Ứng Thị P phải nộp 99.201.000đ (chín mươi chín triệu hai trăm lẻ một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Trả qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Đắk Lắk) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 44.948.000đ (bốn mươi bốn triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0038093 ngày 11/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Ứng Thị P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0009961 ngày 03/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K vào án phí dân sự sơ thẩm mà bà Phương phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật*

*thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhân:**

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Buk;
- Chi cục THADS huyện K;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Nguyễn Văn Bằng**